CTCP Đầu tư và Phát triển TDT (HNX: TDT)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	7,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.7%	-4.1%	0.1%

ROE — 2023: 4.9% | +/- YoY: ▼ 2.5%

DT thuần — *Q1/24*: 73.4 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 65.6 / ▼ 47.2% | YoY: ▼ 3.80 / ▼ 4.9%

DT thuần — *2023*: 487 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 82.0 / ▲ 20.4%

LN gộp — *Q1/24*: 20.1 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 15.4 / ▼ 43.3%

LN gộp — *2023*: 114 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 12.0 / ▲ 11.7%

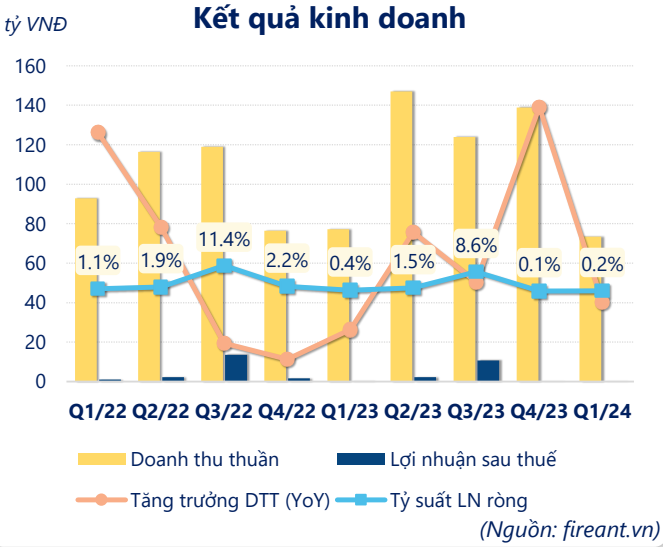
LN thuần — *Q1/24*: 0.09 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 1.69 / ▼ 95.0% | YoY: ▼ 0.25 / ▼ 73.8%

LN thuần — *2023*: 17.0 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 2.20 / ▼ 11.5%

LN sau thuế — *Q1/24*: 0.17 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 0.02 / ▼ 9.2% | YoY: ▼ 0.17 / ▼ 49.2%

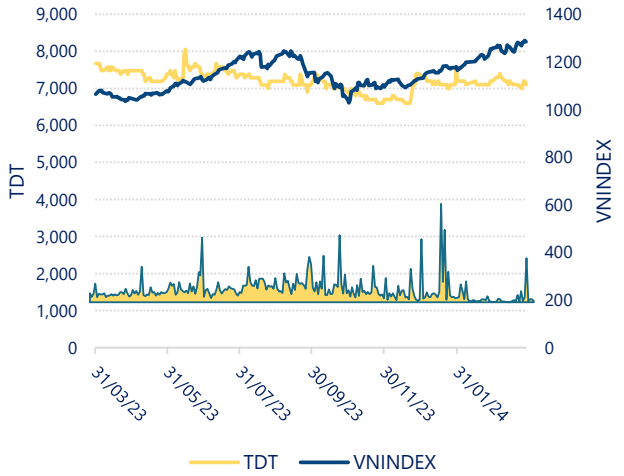
LN sau thuế — *2023*: 13.0 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 5.60 / ▼ 30.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

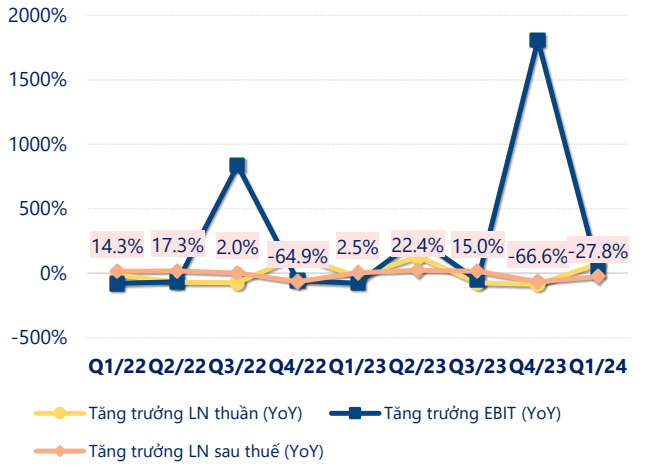
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Phát triển TDT (HNX: TDT)

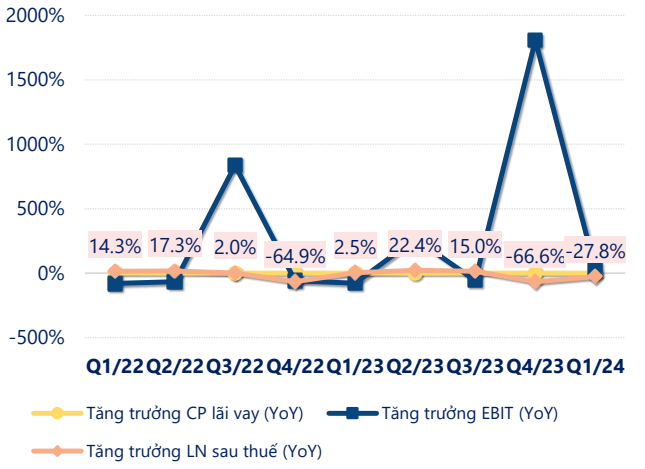
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



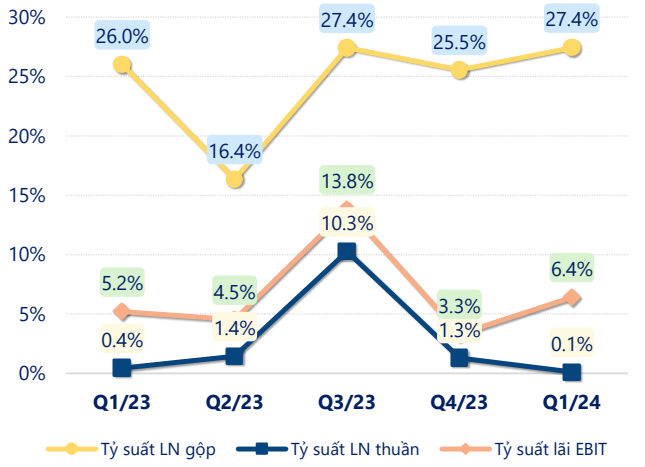
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



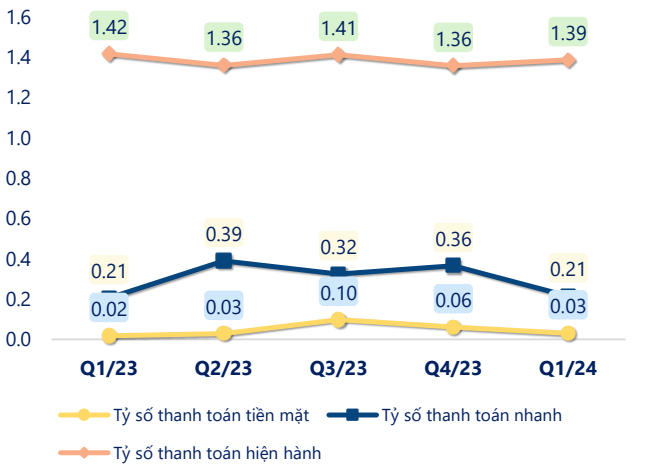
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



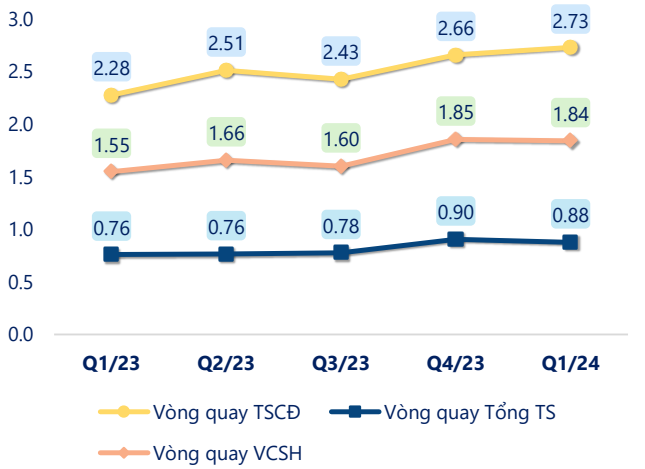
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



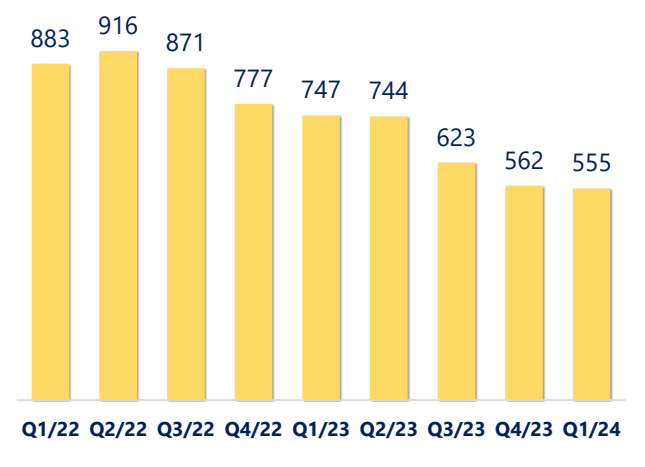
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

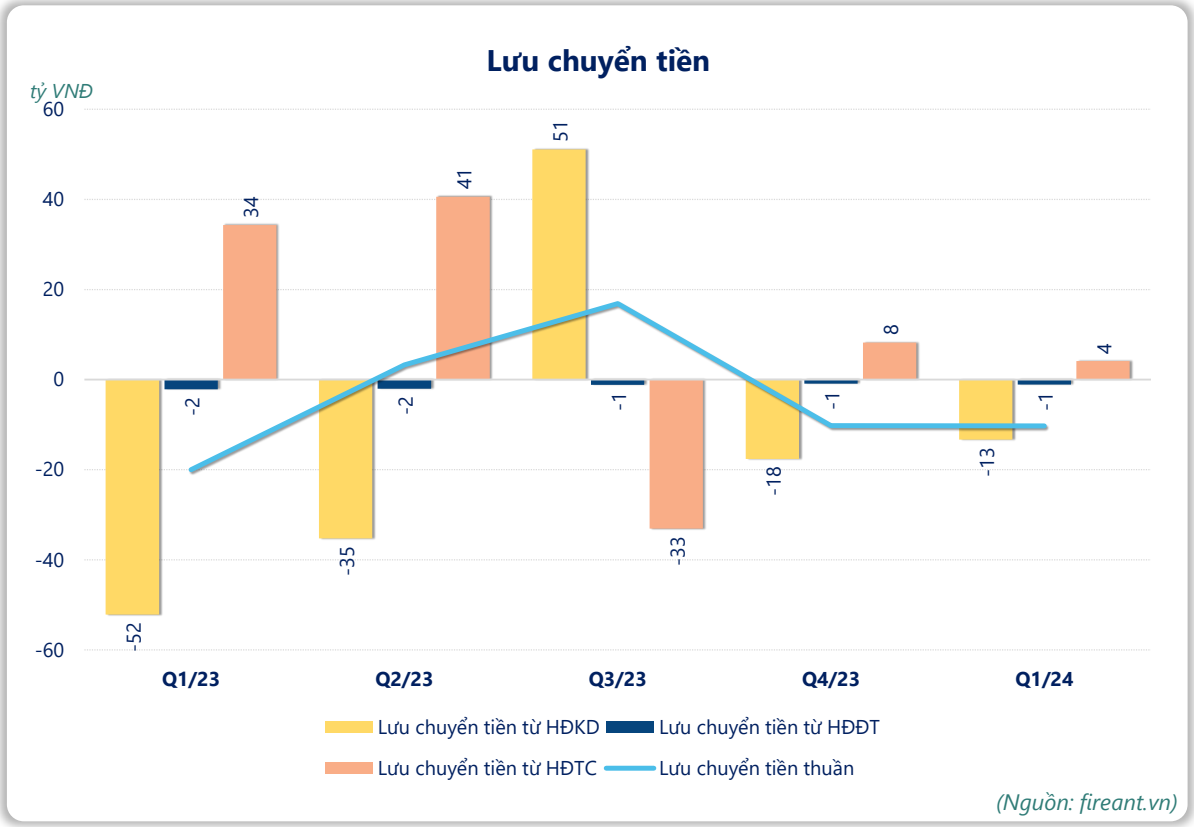


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Phát triển TDT (HNX: TDT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**73.4**	**77.2**	**-4.9%**	**487**	**405**	**20.4%**
Giá vốn hàng bán	53.3	57.1	-6.6%	373	303	23.3%
Lợi nhuận gộp	20.1	20.1	0.2%	114	102	11.7%
Doanh thu HĐTC	2.37	0.96	147%	6.61	7.40	-10.6%
Chi phí TC	4.57	3.83	19.4%	27.1	16.7	62.0%
Chi phí lãi vay	4.48	3.59	24.8%	16.5	9.98	65.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.80	1.69	6.7%	12.3	11.7	5.3%
Chi phí QLDN	**16.1**	**15.2**	**5.6%**	**63.8**	**61.5**	**3.8%**
LN thuần từ HĐKD	0.09	0.34	-73.8%	17.0	19.2	-11.5%
Lợi nhuận khác	**0.14**	**0.08**	**75.2%**	**-1.10**	**1.61**	**-168%**
LN trước thuế	0.23	0.42	-45.4%	15.9	20.8	-23.7%
Lợi nhuận sau thuế	**0.17**	**0.34**	**-49.2%**	**13.0**	**18.6**	**-30.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.17**	**0.34**	**-49.2%**	**13.0**	**18.6**	**-30.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)